TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20/2020/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 30 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 23/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

Người yêu cầu: Anh Lê Quang K – sinh năm: 1983;

HKTT: Tổ 21, cụm 3, phường X, quận T, Thành phố Hà Nội

Người yêu cầu: Chị Nguyễn Chi M – sinh năm: 1986;

HKTT: Số 11, ngõ 400 H, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội

Cùng trú tại: Số 1, ngách 28/22/4 đường X, phường X, quận T, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Chi M và anh Lê Quang K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 29/01/2011 tại UBND phường X, quận T, Thành phố Hà Nội. Nay, anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê Quang K và chị Nguyễn Chi M xác nhận trong thời kì hôn nhân anh chị có 02 con chung là Lê Lâm A – sinh ngày 02/3/2011 và Lê Hà A – sinh ngày 11/12/2013. Khi ly hôn, anh, chị thỏa thuận: anh K trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lê Lâm A và cháu Lê Hà A, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi cháu Lê Lâm A và cháu Lê Hà A đối với chị M cho đến khi anh K có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Chị M có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, vay nợ (nếu có): Anh Lê Quang K và chị Nguyễn Chi M xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Chi M tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Chi M và anh Lê Quang K.

[2] Về con chung: Anh K trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lê Lâm A – sinh ngày 02/3/2011 và cháu Lê Hà A – sinh ngày 11/12/2013, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi cháu Lê Lâm A và cháu Lê Hà A đối với chị M cho đến khi anh K có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Chị M có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, vay nợ (nếu có): Anh Lê Quang K và chị Nguyễn Chi M xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Chi M tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 3870 ngày 13 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận T;
- CCTHADS quận T;
- UBND phường X, quận T, Thành phố Hà Nội (số ĐKKH: 12/2011 ngày 29/01/2011);
- Các đương sự
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh